TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 05/7/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Tiến.
2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:02/2019/TLST- KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2019/QĐXXST- KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TM TNHH MTV DK.

Địa chỉ: Tòa nhà C, phố T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TM TNHH MTV DK – Chi nhánh TL kiêm Giám đốc Ngân hàng TM TNHH MTV DK - Phòng giao dịch ĐA.

Địa chỉ: Số 139, đường C, xã U, huyện ĐA, Tp Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Việt L – Nhân viên kinh doanh Phòng giao dịch trung tâm – Phòng giao dịch ĐA (Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Ch, sinh 1974 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị L, sinh 1974 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án của các đương sự thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau.

Ngày 08/4/2016 Ngân hàng TM TNHH MTV DK – PGD ĐA (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị có ký Hợp đồng tín dụng số 0043/2016/TLD/HDTD và ký kết 01 khế ước nhận nợ số 0043/2016/PDA22/GNN003 ngày 09/3/2017 với nội dung như sau.

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng.

- Phương thức vay: Vay hạn mức.

- Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 09/3/2017 đến ngày 09/9/2017.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

- Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày mùng mười (10) hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 10,5%/năm, được thỏa thuận theo như điều 3 khế ước nhận nợ ngày 09/3/2017 giữa Ngân hàng và bên vay.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Phương thức trả nợ: Trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, trả gốc vào ngày 09/9/2017.

Để đảm bảo cho gói hạn mức tín dụng này ông Nguyễn Đình Ch và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18, diện tích 184.0m^2, tại thôn T, xã V, huyện Y. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BN539902, số vào sổ cấp GCN: CH000460 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013 cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2017 Ngân hàng đã giải ngân theo hạn mức cho ông Ch, bà L số tiền là 600.000.000 đồng.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng ông Ch, bà L đã trả cho Ngân hàng được 20.717.377 đồng tiền lãi sau đó không trả nữa. Ngân hàng cũng đã đôn đốc ông Ch, bà L nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Ch, bà L phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 600.000.000 đồng, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng. Nếu ông Ch, bà L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự phát mại tài sản là nhà và đất của ông Ch, bà L đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L do bà L đại diện trình bày: Ngày 08/4/2016 vợ chồng Tôi và Ngân hàng TM TNHH MTV DK – PGD ĐA (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng số 0043/2016/TLD/HDTD và ký kết 01 khế ước nhận nợ số 0043/2016/PDA22/GNN003 ngày 09/3/2017 với nội dung như sau.

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng.

- Phương thức vay: Vay hạn mức.

- Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 09/3/2017 đến ngày 09/9/2017.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.

- Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày mùng mười (10) hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 10,5%/năm, được thỏa thuận theo như điều 3 khế ước nhận nợ ngày 09/3/2017 giữa Ngân hàng và bên vay.

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

- Phương thức trả nợ: Trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, trả gốc vào ngày 09/9/2017.

Để đảm bảo cho gói hạn mức tín dụng này vợ chồng Tôi đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18, diện tích 184.0m^2,tại thôn T, xã V, huyện Y. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số:BN539902, số vào sổ cấp GCN: CH000460 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013 cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2017 Ngân hàng đã giải ngân theo hạn mức cho vợ chồng Tôi số tiền là 600.000.000 đồng.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng vợ chồng Tôi sử dụng vốn đúng mục đích và đã trả cho Ngân hàng được 20.717.377 đồng tiền lãi sau đó do việc kinh doanh gỗ gặp khó khăn, hàng làm ra không bán được nên đến hạn chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Tôi phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 600.000.000 đồng, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 05/9/2019 là188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng. Tôi xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo như yêu cầu của Ngân hàng là đúng, vợ chồng Tôi sẽ thu xếp để trả cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất. Do hiện nay vợ chồng Tôi đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, hàng gỗ làm ra nhưng không bán được nên không thu hồi được vốn để trả cho Ngân hàng nên vợ chồng Tôi đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng Tôi được trả dần số tiền trên trong khoảng thời gian từ 05 năm đến 10 năm và miễn giảm khoản tiền lãi cho vợ chồng Tôi.

Tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TM TNHH MTV DK vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng 600.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng. Nếu ông Ch, bà L không thanh toán trả cho Ngân hàng đầy đủ Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của ông Ch, bà L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Đình Ch vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Đình Ch theo quy định của pháp luật.

Giữa nguyên đơn và bị đơn là bà Nguyễn Thị L không có tranh chấp gì về nội dung hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền gốc và lãi bị đơn còn nợ Ngân hàng. Đây là những vấn đề không cần phải chứng minh trong vụ án. Giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ chưa thống nhất về thời gian thanh toán số tiền gốc và lãi bị đơn còn nợ Ngân hàng và cùng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS không phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 08/4/2016 Ngân hàng TM TNHH MTV DK – PGD ĐA (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng tín dụng số 0043/2016/TLD/HDTD và ký kết 01 khế ước nhận nợ số 0043/2016/PDA22/GNN003 ngày 09/3/2017 với nội dung như sau.

- Số tiền vay: 600.000.000 đồng.
- Phương thức vay: Vay hạn mức.
- Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 09/3/2017 đến ngày 09/9/2017.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày mùng mười (10) hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 10,5%/năm, được thỏa thuận theo như điều 3 khế ước nhận nợ ngày 09/3/2017 giữa Ngân hàng và bên vay.
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Phương thức trả nợ: Trả lãi vào ngày 05 hàng tháng, trả gốc vào ngày 09/9/2017.

[2] Để đảm bảo cho gói hạn mức tín dụng này ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18, diện tích 184.0m^2,tại thôn T, xã V, huyện Y. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số:BN539902, số vào sổ cấp GCN: CH000460 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 05/9/2013 cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Ngân hàng đã giải ngân số tiền theo hạn mức cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L là 600.000.000 đông.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng ông Ch, bà L đã trả cho Ngân hàng được 20.717.377 đồng tiền lãi sau đó không trả nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Ch, bà L phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 600.000.000 đồng, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng. Nếu ông Ch, bà L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự phát mại tài sản là nhà và đất của ông

Chinh, bà Loan đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 0043/2016/TLD/HDTD ngày 08/4/2016 và khế ước nhận nợ số 0043/2016/PDA22/GNN003 ngày 09/3/2017; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015 giữa Ngân hàng TM TNHH MTV DK – PGD ĐA và ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L là hợp pháp, khi ký kết Hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi và có tài sản thế chấp. Việc ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng TM TNHH MTV DK đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 600.000 đồng và lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng. HĐXX nhận thấy yêu cầu này của phía Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 466 BLDS 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần được chấp nhận để buộc ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử là ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/7/2019 ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TM TNHH MTV DK cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

[6] Sau khi ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc tài sản thế chấp là thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18, diện tích 184.0m^2, tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày là do vợ chồng bà được bố mẹ chồng tặng cho. Ngày 05/9/2013 thửa đất được UBND huyện Yên Phong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất cho vợ chồng là Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Thị L. Tại thời điểm được tặng cho và thời điểm vợ chồng bà đem thế chấp khối tài

sản này để vay vốn Ngân hàng các con còn nhỏ không có đóng góp gì. Hiện trạng thửa đất bây giờ so với thời điểm thế chấp không có biến động hay có thêm công trình xây dựng nào khác. Xét thấy việc anh Ch, chị L sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của mình thế chấp tại Ngân hàng không xâm phạm đến quyền lợi của các con. Tại phiên tòa giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không có tranh chấp gì về vấn đề này và chị L cũng không yêu cầu đưa các con vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vậy việc triệu tập lấy lời khai của các con của anh Ch, chị L là không cần thiết vì đã được làm rõ tại phiên tòa và được các bên đương sự xác nhận là đúng.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng TM TNHH MTV DK phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng TM TNHH MTV DK đã nộp đủ 5.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ.

[9] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, phía bị đơn có lỗi nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Giảm 50% khoản tiền án phí phải chịu cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L vì xét thấy ông Ch, bà L đang gặp khó khăn về kinh tế, hiện đang phải nuôi hai con nhỏ và có đơn xin miễn giảm án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV DK 16.652.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số:AA/2018/0000581 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 91, 147, 235 , 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 325, 326, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Thông tư liên tịch số:01/TTLT, ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC; Công văn số 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của TANDTC về tính lãi suất đối với các khoản vay của Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM TNHH MTV DK.

1. Buộc ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV DK số tiền gốc là 600.000.000 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 05/7/2019 là 188.593.903 đồng. Tổng cộng là 788.593.903 đồng (Bẩy trăm tám mươi tám triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm linh ba đồng). Theo bảng tính lãi đến ngày 05/7/2019.

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/7/2019 ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TM TNHH MTV DK cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

2. Sau khi ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L không thanh toán trả nợ Ngân hàng đầy đủ thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Cụ thể đề nghị kê biên phát mại tài sản thế chấp sau.

Phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18, diện tích 184.0m^2,tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: BN539902, số vào sổ cấp GCN: CH000460 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/9/2013 cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất ngày 01/4/2015.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Ngân hàng TM TNHH MTV DK phải chịu 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng TM TNHH MTV DK đã nộp đủ 5.000.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L phải chịu 35.543.720 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Giảm 50% khoản tiền án phí phải chịu cho ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L. Ông Nguyễn Đình Ch, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu 17.771.860 đồng (Mười bẩy triệu, bẩy trăm bẩy mươi mốt nghìn, tám trăm sáu mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TM TNHH MTV DK 16.652.000 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số:AA/2018/0000581, ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Bắc Ninh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Chu Minh Nam